

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP BỆNH VIỆN NHI TỈNH PHÚ THỌ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2068 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2010
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)*

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết phải thành lập Bệnh viện Nhi

Phú Thọ là tỉnh miền núi phía Bắc, diện tích tự nhiên 3.528 km², dân số 1.313.926 gồm 21 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Hệ thống y tế của tỉnh bao gồm: Tuyến tỉnh có 02 bệnh viện đa khoa, 05 bệnh viện chuyên khoa; 10 Trung tâm y tế hệ dự phòng, Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm và Chi cục DS - KHHGD; Trường Cao đẳng y tế; Trường Cao đẳng Dược. Tuyến huyện có 10 bệnh viện đa khoa huyện; 13 Trung tâm y tế huyện và 13 Trung tâm DS - KHHGD huyện. Tuyến xã: 100% xã/phường/thị trấn có trạm y tế. Có 250 xã (90,3%) đã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Toàn tỉnh hiện có 3.365 giường bệnh, trong đó tuyến tỉnh có 2.055 giường (gồm cả 700 giường bệnh xã hội hoá), tuyến huyện có 1.310 giường (gồm cả 210 giường bệnh xã hội hoá).

Tổng số cán bộ y tế các tuyến là 3.322, trong đó có 942 bác sỹ (xấp xỉ 7,2 bác sỹ/vạn dân); 50 dược sỹ đại học (xấp xỉ 0,38 dược sỹ/vạn dân); 06 tiến sỹ và 213 thạc sỹ hoặc trình độ tương đương; 23 điều dưỡng viên và nữ hộ sinh có trình độ cao đẳng, cử nhân. Tỷ lệ bác sỹ/điều dưỡng viên xấp xỉ 1/1,97.

Tại cả ba tuyến y tế, nhất là tuyến tỉnh và huyện, cơ sở vật chất và trang thiết bị đang được đầu tư theo hướng đồng bộ và hiện đại nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nhân dân trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ.

Về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe trẻ em:

Theo kết quả cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở tháng 4/2009, số trẻ em ở độ tuổi 0 đến 15 tuổi, đối tượng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ khám chữa bệnh thuộc chuyên khoa Nhi khoảng 354.760 (tương đương 28% dân số). Số liệu thống kê y tế những năm gần đây cho thấy tổng số lượt khám chữa bệnh của trẻ em tại các bệnh viện không ngừng gia tăng, ước tính xấp xỉ 10-15% tổng lượt khám chữa bệnh hàng năm tại các bệnh viện. Với tổng số 230 giường bệnh nhi tại các bệnh viện, khoa Nhi các bệnh viện luôn trong tình trạng quá tải bệnh nhân. Đặc biệt ở bệnh viện đa khoa

tỉnh, công suất sử dụng giường bệnh nhi luôn ở mức từ 150-250%, có những thời điểm phải ghép 2 hoặc 3 bệnh nhi/1 giường bệnh. Hơn nữa, tới nay, hầu hết các bệnh viện đa khoa chưa có đủ điều kiện về nguồn lực để tập trung ưu tiên đầu tư toàn diện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đào tạo đội ngũ thầy thuốc chuyên sâu về nhi khoa. Vì vậy, một số lĩnh vực chuyên ngành về nhi khoa chưa có điều kiện phát triển, nhiều phương pháp chẩn đoán, điều trị nằm trong danh mục phân tuyến kỹ thuật của tỉnh chưa đủ điều kiện triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh và hàng ngàn bệnh nhi phải chuyển tuyến về Hà Nội hàng năm, góp phần gây quá tải cho tuyến Trung ương và nhất là tăng gánh nặng chi phí khám chữa bệnh của người dân, đặc biệt những hộ nghèo.

Mạng lưới khám chữa bệnh nhi khoa:

- Tuyến tỉnh gồm: Khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh (75 giường bệnh) và Khoa Nhi Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ (65 giường bệnh).

- Tuyến huyện gồm: mỗi bệnh viện đa khoa huyện bố trí 40 - 50 giường bệnh cho Khoa Nội-Nhi-Lây, trong đó có 10-13 giường bệnh nhi (tổng số khoảng 130 giường bệnh nhi).

Tổng số giường bệnh giành cho chuyên khoa nhi tại tuyến tỉnh và huyện: 230 giường bệnh (chiếm 6,83% tổng số giường bệnh tuyến tỉnh, huyện).

- Tuyến xã: mỗi trạm y tế xã có từ 5 - 10 giường bệnh, trong đó có từ 2-5 giường bệnh giành cho Nhi khoa.

- Tổng số cán bộ y tế đang công tác trong chuyên ngành Nhi khoa tuyến tỉnh và huyện là 200 người. Trong đó, tuyến tỉnh: 115 người, tuyến huyện: 85 người.

Về trình độ chuyên môn có: 01 thạc sỹ, 07 bác sỹ chuyên khoa cấp I, 08 bác sỹ định hướng chuyên ngành Nhi khoa, 15 bác sỹ đa khoa, 10 Điều dưỡng đại học, 147 Điều dưỡng cao đẳng và Trung học, 02 KTV đại học, 10 KTV cao đẳng và trung học.

- 100% số xã/phường/thị trấn có y sỹ sản nhi.

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội và những nỗ lực của ngành y tế, công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em đã có nhiều tiến bộ, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em đang từng bước được đa dạng hóa và nâng cao chất lượng tại các tuyến. Trên 99% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi là 17,3%; tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2500g khoảng 2,2%; tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi là 9,5‰.

Tuy nhiên, công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em trên địa bàn tỉnh hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức khám chữa bệnh thông thường. Về lĩnh vực Nhi khoa chuyên sâu, tỉnh Phú Thọ đang phải đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức không nhỏ, đó là:

a) Tỷ lệ mắc các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêu hóa và các bệnh truyền nhiễm ước tính trên 55% trẻ em ở độ tuổi 0-15 tuổi.

b) Tỷ lệ mắc các bệnh dị tật bẩm sinh, ước khoảng 1 - 1,3% tổng số trẻ em trong độ tuổi 0-15 tuổi. Nguyên nhân đa dạng và phức tạp, nhưng các kỹ thuật chẩn đoán, nhất là khám sàng lọc trước sinh còn rất hạn chế, việc điều trị và phục hồi chức năng

có thể nói là mới dừng lại ở mức độ sơ đẳng nhất, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người dân.

c) Hàng năm, trung bình có khoảng 8.500 - 12.750 lượt bệnh nhân thuộc lĩnh vực nhi khoa từ Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ phải chuyển tuyến trên (chiếm 10 - 15% tổng số bệnh nhân nhi khoa hai bệnh viện) và hàng ngàn lượt bệnh nhân nhi khoa khác trong tỉnh tự tới khám chữa bệnh tại các Bệnh viện tuyến trung ương.

Thực tế trên cho thấy hàng loạt các vấn đề và thách thức thuộc lĩnh vực chuyên sâu trong nhi khoa cùng tình trạng quá tải bệnh nhân, nhất là tại các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đang ngày một gia tăng. Các khoa nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ khó có thể đảm bảo tốt chất lượng chuyên môn trong chăm sóc người bệnh.

Bên cạnh đó, với nhiều lĩnh vực chuyên ngành cần được đầu tư nâng cao chất lượng, Bệnh viện đa khoa tỉnh - tuyến chuyên môn cao nhất của tỉnh - không thể tập trung ưu tiên phát triển, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ kỹ thuật tiên tiến, chuyên sâu cho riêng lĩnh vực nhi khoa. Số bệnh nhân có chỉ định chuyển tuyến hoặc tự về tuyến Trung ương với chẩn đoán là mắc các bệnh não úng thủy, tim bẩm sinh, các bệnh lý phức tạp khác về nhi khoa... sẽ không ngừng tăng cao do thiếu các kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng tại các bệnh viện đa khoa trong tỉnh. Hậu quả tất yếu là gây quá tải tuyến Trung ương, tăng chi phí cho người bệnh, hạn chế sự phát triển ngành nhi khoa của tỉnh và hàng loạt các vấn đề về xã hội khác như tính công bằng trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng...

Để giải quyết những tồn tại, thách thức nêu trên, việc thành lập bệnh viện Nhi của tỉnh là cần thiết và phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

2. Căn cứ thành lập Bệnh viện Nhi

2.1. Các văn bản liên quan của Đảng và Nhà nước

- Nghị quyết của Bộ Chính trị số 46-NQ/TƯ ngày 23/2/2005 về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/ 2006 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam giai đoạn đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Nghị quyết 05-2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ Về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao.

- Quyết định số 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001-2010.